

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0200371361

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 06 năm 1999

Đăng ký thay đổi lần thứ: 12, ngày 20 tháng 05 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPACO GROUP JOINT STOCK
COMPANY

Tên công ty viết tắt: TẬP ĐOÀN HAPACO

2. Địa chỉ trụ sở chính

*Tầng 3 tòa nhà Green số 7 lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận
Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Điện thoại: 0225.3556002

Fax: 0225 3556008

Email: hapaco@hapaco.vn

Website: www.hapaco.vn

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 556.266.210.000 đồng.

*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi sáu tỷ hai trăm sáu mươi sáu triệu hai
trăm mười nghìn đồng*

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 55.626.621

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: VŨ DƯƠNG HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng quản trị

Sinh ngày: 14/09/1942

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030664890

Ngày cấp: 12/10/2007

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Địa chỉ thường trú: Số 1/274A Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 1/274A Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành
phố Hải Phòng, Việt Nam

Số chứng thực: 1998... Quyền số 01/20... KT

Người thay mặt chứng thực ký

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Mạnh Toàn



TRƯỞNG PHÒNG

Hoàng Anh Tuấn

Số:



16388/21

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: Thành phố Hải Phòng

Địa chỉ trụ sở: Số 1 Đinh Tiên Hoàng, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225 3823769 Fax:

Email: dkkdhaiphong@gmail.com Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0200371361

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701(Chính)
2	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: Giấy ăn, giấy lau chùi, - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
3	Hoạt động của các bệnh viện, trạm y tế	8610
4	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
5	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Hoạt động cung cấp suất ăn công nghiệp cho các nhà máy, xí nghiệp	5629
6	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quán cà phê, giải khát	5630
7	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng	4933
8	Xây dựng nhà ở	4101

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Hoạt động xây dựng chuyên dụng	4299
10	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021

Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc (Tổng giám đốc): Họ và tên Giám đốc (Tổng giám đốc): VŨ XUÂN THỦY Điện thoại:
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán: CAO THỊ THÚY LAN Điện thoại: 02253556002
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế: <i>Tầng 3 tòa nhà Green số 7 lô 28A đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam</i> Điện thoại: 0225.3556002 Fax: 0225.3556008 Email: hapaco@hapaco.vn
4	Hình thức hạch toán: <i>Hạch toán độc lập</i>
5	Năm tài chính: <i>Áp dụng từ ngày 1/1 đến ngày 31/12</i>
6	Tổng số lao động: 1500
7	Phương pháp tính thuế GTGT:
8	Có báo cáo tài chính hợp nhất: Có
9	Doanh nghiệp có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đảo và xã, phường, thị trấn biên giới; xã, phường, thị trấn ven biển; khu vực khác có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh: Không

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
HAPACO. Địa chỉ: Tầng 3 tòa nhà Green
số 7 lô 28A đường Lê Hồng Phong,
Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Lưu: Nguyễn Thị Ngọc Lan.....

TRƯỜNG PHÒNG

CHỨNG THỰC
PHÒNG DĂNG KÝ
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

21-05-2021

Số chứng thực: 10.11.2021. Quyền số 01/20 3... S.T.T.

Người thực hiện chứng thực ký

Hoàng Anh Tuấn

PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Mạnh Toàn

Hải Phòng, ngày 16 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

(theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2021 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO ngày 16/8/2021;

Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO (Tập đoàn) theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đã Đại hội đã được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm thay thế Phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2021, với nội dung cụ thể của Phương án thay thế như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco
2. Mã chứng khoán: HAP
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 556.266.210.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu tương ứng vốn điều lệ: 55.626.621 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.470 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 55.471.151 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 55.471.151 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 554.711.510.000 đồng.
11. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 1.110.977.720.000 đồng.
12. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
13. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ dễ tăng vốn điều lệ.
14. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Nguyên tắc xác định giá phát hành:
Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

BV = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

BV tại thời điểm 31/12/2020 = 661.335.344.611 / 55.471.151 = 11.922 đồng/cp. (Tính theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2020 của HAP).

Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu HAP trong 30 phiên gần nhất từ ngày 17/05/2021 đến 30/06/2021 là: 13.070 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của HAP trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu HAP, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 16,12% so với BV Công ty mẹ tại 31/12/2020).

16. Tổng giá trị chào bán 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

17. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm).

18. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

20. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần, số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

22. Phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua:

Số lượng cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua, HĐQT ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

23. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III - IV năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, HĐQT giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

24. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu HAP đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là "HSX"). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha

loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- Pha loãng về giá cổ phiếu:

$$P = \frac{P_{t-1} + (I \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu HAP của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$\text{EPS pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2020 theo BCTC kiểm toán hợp nhất của HAP là 727 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành thêm này, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành được tiếp tục tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$\text{BVpha loãng} = \text{NVCSH}/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

25. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 24.000.000 cổ phần để sở hữu 79,28% tại Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green Giá mua: tối đa 20.000 đồng/cp	480.000.000.000
2	Đầu tư mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm bởi Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green tại đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược năm 2021 theo phương án được HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/BVG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021. Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phần	74.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	711.510.000
Tổng cộng		554.711.510.000

Thông tin sơ lược về Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green (“BVGreen”)

BVGreen đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201450471 do Sở KH&ĐT Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/04/2014, thay đổi lần thứ 01 ngày 16/11/2016, trụ sở chính tại Số 738 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Hiện nay, BVGreen có quy mô vốn điều lệ 526 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực: y tế, khám chữa bệnh. Doanh thu năm 2020 của BVGreen đạt hơn 147 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 27,4 tỷ đồng, quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 635,9 tỷ đồng và quy mô vốn chủ sở hữu tương ứng là 377,68 tỷ đồng. Kế hoạch kinh doanh của BVGreen trong năm 2021 đạt doanh thu 250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt trên 40 tỷ đồng.

Đầu năm 2021, các cổ đông của BVGreen đã thực hiện việc góp vốn đủ theo đăng ký là 526 tỷ đồng. Bên cạnh đó BVGreen dự kiến tăng vốn điều lệ năm 2021 lên 600 tỷ đồng nhằm mục tiêu triển khai đầu tư, hợp tác xây dựng thêm một Bệnh viện đa khoa Quốc tế Green 2 tại Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/06/2021, BVGreen đang có 6 cổ đông với cơ cấu sở hữu như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	17.700.000	33,65%
2	Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng	1.790.000	3,40%
3	Ông Vũ Dương Hiền	24.810.000	47,17%
4	Ông Vũ Xuân Cường	3.400.000	6,46%
5	Ông Vũ Xuân Thịnh	2.000.000	3,80%
6	Ông Vũ Xuân Thủy	2.900.000	5,51%
Tổng		52.600.000	100%

Trong đó:

- Cổ đông Vũ Dương Hiền – Thành viên HĐQT BVGreen hiện đang là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.

- Cổ đông Vũ Xuân Cường là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ đông Vũ Xuân Thịnh là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ đông Vũ Xuân Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.

HAP hiện đang trực tiếp sở hữu 17.700.000 cổ phần CTCP Bệnh viện Quốc tế Green và gián tiếp sở hữu 1.790.000 cổ phần thông qua CTCP Giấy Hải phòng, là công ty con do HAP sở hữu 100% vốn điều lệ. Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của HAP tại BVGreen tại ngày 24/05/2021 là 37,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của BVGreen và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 15/2021/CT-TĐG/ADAC do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, kết quả thỏa thuận với các cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green về số lượng cổ phần sẽ bán cho HAP, HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco, ĐHĐCĐ phê duyệt việc mua cổ phần BVGreen với tỷ lệ mua tối đa 45,63% vốn điều lệ, giá mua dự kiến tối đa là 20.000 đồng/cổ phần và thực hiện các giao dịch mua cổ phiếu với các cổ đông BVGreen là người có liên quan của HAP. HAP dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông BVGreen có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

HAP dự kiến thực hiện các giao dịch mua cổ phần các cổ đông của BVGreen để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

TT	Tên cổ đông BVGreen	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho HAP	
			%	Số cổ phần
1	Vũ Dương Hiền	030664890	29,85%	15.700.000
2	Vũ Xuân Cường	031071005037	6,46%	3.400.000
3	Vũ Xuân Thịnh	031168013	3,80%	2.000.000
4	Vũ Xuân Thủy	031066001199	5,51%	2.900.000
Tổng cộng			45,63%	24.000.000

Sau các giao dịch này, dự kiến HAP sẽ trực tiếp sở hữu 41.700.000 cổ phần CTCP Bệnh viện Quốc tế Green, tương đương tỷ lệ sở hữu đạt 79,28%.

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/BVG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021 Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng. Theo đó, Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green dự kiến phát hành 7.400.000 cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco. Giá phát hành của đợt phát hành này được ĐHĐCĐ BVGreen thông qua là 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng với việc HAP dự kiến sẽ chi 74.000.000.000 đồng để mua số cổ phiếu mới này. Số cổ phần mà HAP dự kiến sở hữu tại BVGreen sau khi hoàn thành thương vụ là 49.100.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 81,83%.

ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không thực hiện quyền, không nộp tiền mua và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);

5. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần), việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 25 của Tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có).

6. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;

7. Quyết định và tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công;

8. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và (tổ chức) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HSX;

9. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Điều 2: Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 16/8/2021 Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO./.

Nơi nhận:

- UBCKNN/bc
- Sở GD&ĐT/PHCM/bc
- Quý Cổ đông/dt
- Lưu HCNS

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT
TS. Vũ Dương Hiền**

Số: 80/2021/HAP-TTtr.

Hải Phòng, ngày 26 tháng 07 năm 2021

TỜ TRÌNH ĐHĐCĐ BẤT THƯỜNG 2021

Thông qua thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- Căn cứ kết quả thỏa thuận với các cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green;
- Căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu vốn đầu tư thực hiện tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green;

Hội đồng Quản trị (Sau đây gọi tắt là "HĐQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông (Sau đây gọi tắt là "ĐHĐCĐ") Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (Sau đây gọi tắt là "HAP") xem xét và thông qua việc thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm so với phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2021, với nội dung cụ thể của Phương án thay thế như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco
2. Mã chứng khoán: HAP
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 556.266.210.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu tương ứng vốn điều lệ: 55.626.621 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.470 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 55.471.151 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 55.471.151 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 554.711.510.000 đồng.
11. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 1.110.977.720.000 đồng.
12. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.
13. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.
14. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

BV = Nguồn vốn chủ sở hữu/Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

BV tại thời điểm 31/12/2020 = 661.335.344.611 / 55.471.151 = 11.922 đồng/cp. (Tinh theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2020 của HAP).

Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu HAP trong 30 phiên gần nhất từ ngày 17/05/2021 đến 30/06/2021 là: 13.070 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của HAP trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu HAP, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT của Công ty đề xuất mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 16,12% so với BV Công ty mẹ tại 31/12/2020).

16. Tổng giá trị chào bán: 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

17. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm).

18. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại. Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty.

20. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần, số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

22. Phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua:

Số lượng cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua kinh trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu).

Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua phải đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

23. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý III - IV năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, DHDCĐ giao HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

24. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu HAP đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là "HSX"). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- **Pha loãng về giá cổ phiếu:**

$$P = \frac{P_t - 1 + (1 \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P : là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I : là tỷ lệ vốn tăng;

PR : là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu HAP của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$EPS \text{ pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E : Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq : Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2020 theo BCTC kiểm toán hợp nhất của HAP là 727 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành thêm này, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành được tiếp tục tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV \text{ pha loãng} = NVCSH/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

$NVCSH$: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq : Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

25. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 554.711.510.000 đồng (Năm trăm

năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 24.000.000 cổ phần để sở hữu 79,28% tại Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green Giá mua: tối đa 20.000 đồng/cp	480.000.000.000
2	Đầu tư mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm bởi Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green tại đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược năm 2021 theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/BVG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021. Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phần	74.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	711.510.000
	Tổng cộng	554.711.510.000

Thông tin sơ lược về Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green (“BVGreen”)

BVGreen đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0201450471 do Sở KH&ĐT Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 18/04/2014, thay đổi lần thứ 01 ngày 16/11/2016, trụ sở chính tại Số 738 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng. Hiện nay, BVGreen có quy mô vốn điều lệ 526 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực: y tế, khám chữa bệnh. Doanh thu năm 2020 của BVGreen đạt hơn 147 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 27,4 tỷ đồng, quy mô tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2020 là 635,9 tỷ đồng và quy mô vốn chủ sở hữu tương ứng là 377,68 tỷ đồng. Kế hoạch kinh doanh của BVGreen trong năm 2021 đạt doanh thu 250 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt trên 40 tỷ đồng.

Đầu năm 2021, các cổ đông của BVGreen đã thực hiện việc góp vốn đủ theo đăng ký là 526 tỷ đồng. Bên cạnh đó BVGreen dự kiến tăng vốn điều lệ năm 2021 lên 600 tỷ đồng nhằm mục tiêu triển khai đầu tư, hợp tác xây dựng thêm một Bệnh viện đa khoa Quốc tế Green 2 tại Huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng.

Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 30/06/2021, BVGreen đang có 6 cổ đông với cơ cấu sở hữu như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco	17.700.000	33,65%
2	Công ty cổ phần Giấy Hải Phòng	1.790.000	3,40%
3	Ông Vũ Dương Hiền	24.810.000	47,17%
4	Ông Vũ Xuân Cường	3.400.000	6,46%
5	Ông Vũ Xuân Thịnh	2.000.000	3,80%
6	Ông Vũ Xuân Thủy	2.900.000	5,51%
Tổng		52.600.000	100%

Trong đó:

- Cổ đông Vũ Dương Hiền – Thành viên HĐQT BVGreen hiện đang là Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ đông Vũ Xuân Cường là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ đông Vũ Xuân Thịnh là ủy viên HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
- Cổ đông Vũ Xuân Thủy là Phó Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.

HAP hiện đang trực tiếp sở hữu 17.700.000 cổ phần CTCP Bệnh viện Quốc tế Green và gián tiếp sở hữu 1.790.000 cổ phần thông qua CTCP Giấy Hải phòng, là công ty con do HAP sở hữu 100% vốn điều lệ. Tỷ lệ sở hữu trực tiếp và gián tiếp của HAP tại BVGreen tại ngày 24/05/2021 là 37,05% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trên cơ sở giá trị các tài sản của BVGreen và tham khảo chứng thư thẩm định giá số 15/2021/CT-IDG/ADAC do Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Asia Dragon phát hành, kết quả thỏa thuận với các cổ đông Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green về số lượng cổ phần sẽ bán cho HAP, HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco kinh trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt việc mua cổ phần BVGreen với tỷ lệ mua tối đa 45,63% vốn điều lệ, giá mua dự kiến tối đa là 20.000 đồng/cổ phần và thực hiện các giao dịch mua cổ phiếu với các cổ đông BVGreen là người có liên quan của HAP. HAP dự kiến sẽ thực hiện thương thảo, đàm phán và ký kết hợp đồng với các cổ đông BVGreen có nhu cầu chuyển nhượng cổ phần trong vòng 90 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

HAP dự kiến thực hiện các giao dịch mua cổ phần các cổ đông của BVGreen để thực hiện phương án sử dụng vốn nêu trên, dự kiến như sau:

TT	Tên cổ đông BVGreen	CMND/CCCD	Chuyển nhượng cho HAP	
			%	Số cổ phần
1	Vũ Dương Hiền	030664890	29,85%	15.700.000
2	Vũ Xuân Cường	031071005037	6,46%	3.400.000
3	Vũ Xuân Thịnh	031168013	3,80%	2.000.000
4	Vũ Xuân Thủy	031066001199	5,51%	2.900.000
Tổng cộng			45,63%	24.000.000

Sau các giao dịch này, dự kiến HAP sẽ trực tiếp sở hữu 41.700.000 cổ phần CTCP Bệnh viện Quốc tế Green, tương đương tỷ lệ sở hữu đạt 79,28%.

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2021/BVG/NQ-DHĐCĐ ngày 15/04/2021 Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược theo hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ lên 600 tỷ đồng. Theo đó, Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green dự kiến phát hành 7.400.000 cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco. Giá phát hành của đợt phát hành này được ĐHĐCĐ BVGreen thông qua là 10.000 đồng/cổ phần, tương ứng với việc HAP dự kiến sẽ chi 74.000.000.000 đồng để mua số cổ phiếu mới này. Số cổ phần mà HAP dự kiến sở hữu tại BVGreen sau khi hoàn thành thương vụ là 49.100.000 cổ phần, tương đương tỷ lệ sở hữu 81,83%.

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện các công việc sau đây:

1. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ tại phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau phát hành nêu trên;
2. Bổ sung, chỉnh sửa hoặc thay đổi phương án phát hành (nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) đảm bảo việc phát hành cổ phiếu của Công ty được thực hiện hợp pháp, đúng quy định của Pháp luật, đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho Công ty;
3. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
4. Quyết định phương án xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không thực hiện quyền, không nộp tiền mua và phân phối cổ phiếu cho các tổ chức/cá nhân khác trong trường hợp không bán hết theo phương án phát hành (bao gồm cả trường hợp phân phối tại Khoản 3, Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
5. Phê chuẩn các (dự thảo) hợp đồng, tài liệu, giao dịch khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, lựa chọn tổ chức Bảo lãnh phát hành cổ phiếu (nếu cần), việc thực hiện phương án sử dụng vốn nêu tại Mục 25 của Tờ trình này, bao gồm các giao dịch, hợp đồng giữa Công ty và Bên có liên quan theo Điều 167 - Luật Doanh nghiệp 2020 (nếu có).
6. Toàn quyền quyết định việc điều chỉnh, thay đổi, bổ sung phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành, lựa chọn phương án triển khai, thời điểm giải ngân phù hợp với kế hoạch của Công ty nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông và Công ty;
7. Quyết định và tổ chức việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty và thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan có thẩm quyền để ghi nhận số vốn điều lệ theo số lượng cổ phiếu thực tế phát hành thành công;
8. Quyết định về hồ sơ, tài liệu và (tổ chức) thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu tại HNX;

9. Thực hiện các công việc, thủ tục khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án phát hành và phương án sử dụng vốn sau khi phát hành mà đã được ĐHĐCĐ thông qua và phê duyệt theo quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, TKTH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Vũ Dương Hiền



**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn HAPACO;
- Căn cứ tờ trình số 80/2021/HAP-TTr ngày 26/7/2021 của Hội đồng quản trị Công ty về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ năm 2021;
- Căn cứ Thông báo số 2204/TB-VSD ngày 28/6/2021 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán;
- Căn cứ vào các Phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được từ các cổ đông.

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 16/8/2021 tại trụ sở Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO, Tầng 3 Tòa nhà Green, Số 7 Lô 28A Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng, Ban Kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản tiến hành kiểm phiếu biểu quyết với nội dung như sau:

A. Thông tin chung về tổ chức:

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO
Địa chỉ : Tầng 3 Tòa nhà Green, số 7 lô 28A Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại : 0225.3556002 Fax: 0225.3556008
Mã số doanh nghiệp : 0200371361 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp ngày 17/6/1999 (đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 20/5/2021)

B. Mục đích và các vấn đề xin ý kiến cổ đông:

I. Mục đích lấy ý kiến:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (“Tập đoàn Hapaco”) xét thấy cần lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để Thông qua phương án tăng vốn mới, thay thế phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày

08/5/2021 theo Tờ trình của Hội đồng quản trị (chi tiết tại tờ trình số 80/2021/HAP-TTr ngày 26/7/2021 đính kèm Biên bản này).

II. Các vấn đề cần lấy ý kiến:

Thông qua Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm thay thế Phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2021.

C. Thành phần Ban kiểm phiếu:

➤ Ban kiểm phiếu:

- | | | |
|-----------------------|---------------------------|--------------|
| - Ông Vũ Dương Hiền | - Chủ tịch HĐQT | - Trưởng Ban |
| - Ông Đoàn Đức Luyện | - Thành viên HĐQT độc lập | - Phó Ban |
| - Ông Nguyễn Đức Hậu | - Thành viên HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Tuấn Anh | - Chánh Văn phòng | - Thư ký |

➤ Bộ phận chứng kiến và giám sát kiểm phiếu:

- | | | |
|---------------------------|--------------|-----------------------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang | - TV. Ban KS | Chứng kiến và giám sát kiểm phiếu |
| - Bà Khoa Thị Thanh Huyền | - TV. Ban KS | Chứng kiến và giám sát kiểm phiếu |
| - Bà Cao Thị Thúy Lan | - KTT | Chứng kiến và giám sát kiểm phiếu |
| - Bà Đỗ Thị Hà Phương | - Thư ký HC | Chứng kiến và giám sát kiểm phiếu |

D. Nguyên tắc thực hiện kiểm phiếu:

- Phiếu biểu quyết: 01 cổ phiếu tương đương với 01 phiếu biểu quyết;
- Các phiếu lấy ý kiến không gửi về và các phiếu lấy ý kiến cổ đông đã được Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO gửi đến các cổ đông nhưng bị hoàn trả do địa chỉ mà cổ đông đã đăng ký không chính xác được xem là không tham gia biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ trong các trường hợp sau: (i) đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì phần biểu quyết tại vấn đề đó không hợp lệ; (ii) không có chữ ký (nếu cổ đông là cá nhân), không có chữ ký của người đại diện hợp pháp và đóng dấu (nếu cổ đông là tổ chức); (iii) phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu; (iv) gửi về Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco sau thời hạn quy định; (v) phiếu bị sửa chữa, tẩy xóa, đánh dấu thêm ký hiệu;
- Khi cả 3 ô (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng Cổ đông vẫn ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào Văn bản này thì được xem là không có ý kiến.

E. Kết quả kiểm phiếu:

1. Thống kê chung:

a) Tổng số cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng (16/7/2021) để lấy ý kiến bằng văn bản là: **7.637 cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu **55.626.621 cổ phần**, tương ứng với số vốn điều lệ của Công ty CP Tập đoàn HAPACO là **556.266.210.000 đồng** (mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 đồng); Trong đó:

- Số cổ đông có quyền biểu quyết là **7.627 cổ đông**, sở hữu và đại diện sở hữu **41.114.905 cổ phần** có quyền biểu quyết của Công ty CP Tập đoàn HAPACO (01 cổ phần có quyền biểu quyết = 01 phiếu biểu quyết).
- Số cổ phần không có quyền biểu quyết là **14.511.716 cổ phần** (trong đó có **155.470 cổ phần** là cổ phiếu quỹ và **14.356.246 cổ phần** là cổ phiếu của các cá nhân và người có liên quan có lợi ích liên quan trong các vấn đề lấy ý kiến).
- Tổng số cổ đông đã được Công ty CP Tập đoàn HAPACO gửi phiếu lấy ý kiến đến địa chỉ đăng ký của cổ đông bằng hình thức chuyển thư bảo đảm là **7.627 cổ đông** (mỗi cổ đông có quyền biểu quyết được gửi 01 tờ phiếu lấy ý kiến), sở hữu và đại diện sở hữu **41.114.905 cổ phần** có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Công ty CP Tập đoàn HAPACO.

b) Tổng số tờ phiếu lấy ý kiến, cổ đông đã gửi trả lời về Công ty CP Tập đoàn HAPACO là **288 tờ**, với **28.789.121 cổ phần** có quyền biểu quyết, tương ứng với **28.789.121** phiếu biểu quyết, chiếm **70,02%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty CP Tập đoàn HAPACO:

- Tổng số phiếu biểu quyết hợp lệ: **28.789.121** phiếu, đại diện cho **28.789.121 cổ phần**, chiếm **70,02%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: **0** phiếu, đại diện cho **0 cổ phần**, chiếm **0%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Vấn đề xin ý kiến: Thông qua Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm thay thế Phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2021.

TT	Nội dung	Số phiếu (phiếu)	%/tổng số phiếu có quyền biểu quyết
1	Phiếu biểu quyết "Tán thành"	28.789.121	70,02%
2	Phiếu biểu quyết "Không tán thành"	0	0
3	Phiếu biểu quyết "Không có ý kiến"	0	0
	Cộng	28.789.121	70,02%

F. Các quyết định được thông qua:

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Tập đoàn HAPACO và kết quả kiểm phiếu biểu quyết đã được thể hiện tại phần E trên đây, Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Tập đoàn HAPACO đã Quyết định đối với vấn đề mà Hội đồng quản trị Công ty xin ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

Dại hội đồng cổ đông thống nhất: "Thông qua Phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ và phương án sử dụng số vốn tăng thêm thay thế Phương án đã được thông qua tại nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2021 số 05/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/5/2021."

Công tác kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản kết thúc lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày, biên bản kiểm phiếu gồm 04 trang và được lập thành 06 (sáu) bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi thành viên Ban kiểm phiếu lưu giữ 01 (một) bản; Giám sát Ban kiểm phiếu lưu giữ 01 (một) bản và 01 (một) bản lưu tại Văn phòng Công ty CP Tập đoàn HAPACO./.

BAN KIỂM PHIẾU



CHỦ TỊCH HĐQT

[Signature]

TS. VU DƯƠNG HIỀN
THÀNH VIÊN HĐQT

[Signature]

NGUYỄN ĐỨC HẬU

THÀNH VIÊN HĐQT

[Signature]

ĐOÀN ĐỨC LUYỆN

CHỨNG KIẾN VÀ GIÁM SÁT BAN KIỂM PHIẾU

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

[Signature]

NGUYỄN THỊ MỸ TRANG

THU KÝ HÀNH CHÍNH

[Signature]

ĐỖ THỊ HÀ PHƯƠNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

[Signature]

KHOA THỊ THANH HUYỀN

KÊ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

CAO THỊ THUY LAN

THU KÝ BAN KIỂM PHIẾU

CHÁNH VĂN PHÒNG

[Signature]

NGUYỄN TUẤN ANH



PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA BIỂU QUYẾT

Họ và tên	Tân thành	SLCP	Hình thức cổ đồng gửi phiếu ý kiến trả lời
1 Hoàng K. Minh Linh	x	12.000	Gửi thư
2 Nguyễn Ngọc Quỳnh	x	45.237	Gửi thư
3 Trần Thị Tú Trinh	x	24.243	Gửi thư
4 Ngô Xuân Duyệt	x	7.027	Gửi thư
5 Nguyễn Thị Bích Ngọc	x	213.884	Gửi thư
6 Cao Thị Thuý Lan	x	26.368	Gửi thư
7 Võ Hải	x	120.000	Gửi thư
8 Nguyễn Đức Mạnh	x	110.000	Gửi thư
9 NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	x	106.100	Gửi thư
10 Đoàn Đức Luyện	x	99.600	Gửi thư
11 Vũ Thị Lan Hương	x	2.119.400	Gửi thư
12 Lê Thị Phương Loan	x	10.033	Gửi thư
13 Vũ Thị Xếp	x	57.732	Gửi thư
14 Nguyễn Đức Hậu	x	74.828	Gửi thư
15 Phạm Thị Tuyết Lan	x	1.665.760	Gửi thư
16 Đặng Văn Hậu	x	1.760	Gửi thư
17 Nguyễn Thị Tiến	x	1.740	Gửi thư
18 Phạm Thị Thanh Huyền	x	1.788.200	Gửi thư
19 Lưu Thủ Dân	x	980.000	Gửi thư điện tử
20 TRẦN BÀ DIỆM	x	965.220	Gửi thư điện tử
21 Khoa Thị Thanh Huyền	X	889.152	Gửi thư
22 Lê Thanh Bình	x	790.000	Gửi thư điện tử
23 Vũ Thị Tịnh	x	508.900	Gửi thư
24 VŨ HỒNG HOA	X	440.300	Gửi thư điện tử
25 MAI TẤT THĂNG	x	234.000	Gửi thư điện tử
26 Lưu Y Linh	x	230.005	Gửi thư điện tử
27 Đinh Tiên Dũng	x	210.014	Gửi thư
28 CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VẠN TÀI	x	200.000	Gửi thư điện tử
29 Dương Thị Trung Hồng	x	195.000	Gửi thư điện tử
30 Hoa Hải Nam	x	144.500	Gửi thư
31 Đỗ Thị Hà Phương	X	1.935.100	Gửi thư
32 Nguyễn Trọng Tráng	x	80.000	Gửi thư điện tử
33 Hoàng Thị Nhân	x	2.191.480	Gửi thư
34 NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	x	55.000	Gửi thư điện tử
35 Nguyễn Quang Thái	x	50.000	Gửi thư điện tử
36 Bùi Thị Kim Giang	x	20.050	Gửi thư điện tử
37 Nguyễn Huyền My	x	17.000	Gửi thư điện tử
38 Nguyễn Thành An	X	10.000	Gửi thư điện tử
39 Nguyễn Trọng Nghĩa	x	3.000	Gửi thư điện tử
40 Trần Thị Minh Tâm	X	1.400	Gửi thư điện tử
41 Bùi Đức Thống	x	32.589	Gửi thư
42 Nguyễn Việt Hoàng	x	1.704.000	Gửi thư
43 TRẦN THỊ KIM DUNG	x	8.800	Gửi thư
44 Nguyễn Xuân Bình	x	1.841	Gửi thư
45 Lương Thị Thân	x	1.003	Gửi thư
46 VŨ ANH THUY	x	10.000	Gửi thư điện tử
47 Võ Anh Sơn	x	10.000	Gửi thư điện tử
48 NGUYỄN THANH NGÂN	x	10.000	Gửi thư điện tử
49 Nguyễn Thành Nam	x	10.000	Gửi thư điện tử
50 Nguyễn Thái Diệu Linh	x	10.000	Gửi thư

STT	Họ và tên	Tán thành	SLCP	Hình thức cổ đông gửi phiếu ý kiến trả lời
51	Nguyễn Xuân Anh	x	10.000	Gửi thư
52	PHẠM MINH VINH	x	10.000	Gửi thư điện tử
53	Trần Hoàng Anh	x	10.000	Gửi thư điện tử
54	Trần Thị Loan	x	10.000	Gửi thư điện tử
55	Trịnh Thị Ngọc Quý	x	10.000	Gửi thư điện tử
56	Nguyễn Thị Nghĩa	x	9.902	Gửi thư
57	Nguyễn Thị Ngọc	x	4.700	Gửi thư
58	Phan Văn Hiến	x	26.825	Gửi thư
59	Nguyễn Thị Hương	x	92	Gửi thư
60	Vũ Đình Khánh	x	3.255	Gửi thư
61	Lê Ngọc Thịnh	x	4.966	Gửi thư
62	Nguyễn Văn Khôi	x	14	Gửi thư
63	Đoàn Mạnh Thắng	x	6	Gửi thư
64	Đoàn Thị Vân	x	12	Gửi thư
65	Phạm Anh Đào	x	1.905.710	Gửi thư
66	Đặng Thị Bảy	x	424	Gửi thư
67	Bùi Thị Hương	x	300	Gửi thư
68	Phạm Thành Mạnh	x	969	Gửi thư
69	Vũ Thị Mai Hương	x	10	Gửi thư
70	Nguyễn Thị Nhuận	x	1.108	Gửi thư
71	Trần Thị Hải Yến	x	763	Gửi thư
72	Hoàng Thị Hương	x	606	Gửi thư
73	Hoàng Thị Tươi	x	10	Gửi thư
74	Đào Thị Thảo	x	10	Gửi thư
75	Ngô Hồng Hiệp	x	10	Gửi thư
76	Nguyễn Thị Ngọc	x	1.290	Gửi thư
77	Đàm Công Chung	x	10	Gửi thư
78	Lê Thanh Quỳnh Anh	x	10	Gửi thư
79	Đỗ Thị Diên Anh	x	10	Gửi thư
80	Dương Thị Hằng	x	9	Gửi thư
81	Nguyễn Tuấn Anh	x	8	Gửi thư
82	Phạm Văn Tú	x	1.721.113	Gửi thư
83	Lê Hữu Thiện	x	11	Gửi thư
84	Nguyễn Thị Oanh	x	10	Gửi thư
85	Nguyễn Công Hoàng	x	10	Gửi thư
86	Nguyễn Thị Hạnh	x	10	Gửi thư
87	Bùi Văn Minh	x	10	Gửi thư
88	Bùi Văn Thịnh	x	10	Gửi thư
89	Phan Anh Đức	x	11	Gửi thư
90	Nguyễn Quỳnh Thư	x	11	Gửi thư
91	Nguyễn Thị Đào	x	10	Gửi thư
92	Trần Thị Tuyết	x	11	Gửi thư
93	Vũ Quốc Hiến	x	10	Gửi thư
94	Nguyễn Thị Thu Dương	x	11	Gửi thư
95	Đoàn Văn Phương	x	12	Gửi thư
96	Vũ Thị Thu Huyền	x	10	Gửi thư
97	Lê Thị Mai Anh	x	102	Gửi thư
98	Hoàng Thị Hoàn	x	10	Gửi thư
99	Nguyễn Đoàn Kết	x	10	Gửi thư
100	Bùi Thị Lan Anh	x	10	Gửi thư
101	Bùi Văn Đồng	x	510	Gửi thư
102	Nguyễn Thị Trang	x	10	Gửi thư
103	Hoàng Văn Đồng	x	1	Gửi thư

STT	Họ và tên	Tán thành	SLCP	Hình thức cổ đồng gửi phiếu ý kiến trả lời
104	Đoàn Thị Thúy	x	12	Gửi thư
105	Nguyễn Thị Phương Lan	x	11	Gửi thư
106	Nguyễn Thị Thanh Hoa	x	10	Gửi thư
107	NGUYỄN THỊ MỸ TRANG	x	164	Gửi thư
108	Phạm Văn Hai	x	53	Gửi thư
109	Trần Thị Huệ	x	914	Gửi thư
110	NGUYỄN THỊ LỆ QUYÊN	x	10	Gửi thư
111	Trần Thị Mai	x	976	Gửi thư
112	Phạm Thị Sếnh	x	6.103	Gửi thư
113	Lê Đức Thắng	x	28	Gửi thư
114	Phạm Văn Nam	x	638	Gửi thư
115	Trần Quang Thông	x	304	Gửi thư
116	Nguyễn Thị Thạch	x	4	Gửi thư
117	Nguyễn Mạnh Hùng	x	10	Gửi thư
118	Vũ Hòa Mỹ	x	10	Gửi thư
119	Đặng Thị Dung	x	10	Gửi thư
120	Đào Minh Đức	x	10	Gửi thư
121	Vũ Hồng Nhung	x	10	Gửi thư
122	Nghiêm Thị Hiếu	x	10	Gửi thư
123	Bùi Thị Vinh	x	11	Gửi thư
124	Nguyễn Minh Tuấn	x	11	Gửi thư
125	BUI THỊ TUYẾT	x	10	Gửi thư
126	Bùi Văn Hùng	x	10	Gửi thư
127	Trần Văn Quân		5.655	Gửi thư
128	Đào Đình Tâm	x	1.629	Gửi thư
129	Đinh Thị Kim Phương	x	776	Gửi thư
130	Nguyễn Thị Thanh Vân	x	329	Gửi thư
131	Nguyễn Thị Bằng	x	148	Gửi thư
132	Hoàng Mạnh Thường	x	447	Gửi thư
133	Vũ Đức Lai	x	257	Gửi thư
134	Trịnh Thị Lý	x	252	Gửi thư
135	Quách Thị Sinh	x	6	Gửi thư
136	Nguyễn Thị Thoan	x	206	Gửi thư
137	lê Văn Hoa	x	840	Gửi thư
138	Trần Văn Kiên	x	399	Gửi thư
139	Bùi Doãn Hiệp	x	338	Gửi thư
140	Hoàng Văn Tường	x	338	Gửi thư
141	Bùi Thị Thanh	x	434	Gửi thư
142	Vũ Thị Thành	x	1.992	Gửi thư
143	Vũ Thị Phượng	x	577	Gửi thư
144	Đỗ Thị Nga	x	161	Gửi thư
145	Trịnh Thị Bích Ngọc	x	750	Gửi thư
146	Nguyễn Chí Dũng	x	197	Gửi thư
147	Nguyễn Thị Bầy	x	8.086	Gửi thư
148	Nguyễn Thị Phấn	x	1.026	Gửi thư
149	Nguyễn Ngọc Anh	x	10	Gửi thư
150	Dư Thị Ngọc Hương	x	10	Gửi thư
151	Nguyễn Xuân Thắng	x	14	Gửi thư
152	Vũ Phong	x	10	Gửi thư
153	Đàm Thị Chúc	x	4.038	Gửi thư
154	Nguyễn Thị Lệ Thúy	x	23.193	Gửi thư
155	Vũ Thị Hiền	x	10	Gửi thư
156	Trần Thị Thúy Hà	x	4.894	Gửi thư

STT	Họ và tên	Tán thành	SLCP	Hình thức cổ đồng gửi phiếu ý kiến trả lời
157	Đỗ Đăng Kiệm	x	6.623	Gửi thư
158	Trần Thị Mai Hương	x	10	Gửi thư
159	Vũ Đình Phong	x	398	Gửi thư
160	Vũ Đình Kiên	x	300	Gửi thư
161	Phạm Thị Kim Nhung	x	2.248.200	Gửi thư
162	Lưu Thị Hồng Minh	x	16	Gửi thư
163	Nguyễn Thị Quỳnh	x	2.250	Gửi thư
164	HOANG TUẤN MINH	x	2.010	Gửi thư
165	Phạm Thị Huyền	x	10	Gửi thư
166	Trần Thị Minh Huệ	x	2.223.379	Gửi thư
167	PHAM THỊ HUYỀN	x	10	Gửi thư
168	Nguyễn Thị Mai	x	4.000	Gửi thư
169	Ngô Thị Xiển	x	1.928.900	Gửi thư
170	Vũ Đình Toán	x	1.167	Gửi thư
171	Phạm Hồng Sơn	x	7.213	Gửi thư
172	Vũ Đình Vinh	x	1.557	Gửi thư
173	Nguyễn Thế Hoàn	x	432	Gửi thư
174	Đào Xuân Đông	x	575	Gửi thư
175	Nguyễn Văn Bảy	x	483	Gửi thư
176	Phạm Trung Dũng	x	77	Gửi thư
177	Vũ Thị Quyền	x	354	Gửi thư
178	Hồ Thị Tuyết	x	2.435	Gửi thư
179	Đỗ Thị Thanh Thủy	x	870	Gửi thư
180	Phan Thanh Bình	x	1.026	Gửi thư
181	Nguyễn Duy Thế	x	5	Gửi thư
182	Hà Trọng Sơn	x	1.307	Gửi thư
183	Đinh Thị Phương Chi	x	163	Gửi thư
184	Nguyễn Thị Vân	x	1.238	Gửi thư
185	Nguyễn Thị Phương Thảo	x	660	Gửi thư
186	Đỗ Thị Thanh Huyền	x	516	Gửi thư
187	Ngô Thị Lệ	x	159	Gửi thư
188	Trần Thị Hào	x	2	Gửi thư
189	KHÔNG THỊ NGỌC MAI	x	10	Gửi thư
190	Vũ Trọng Cảnh	x	478	Gửi thư
191	Nguyễn Ngọc Thủy	x	190	Gửi thư
192	Trần Thị Năm	x	84	Gửi thư
193	Trần Thị Loan	x	246	Gửi thư
194	Nguyễn Thị Thanh Huyền	x	10	Gửi thư
195	Đàm Thị Bích Loan	x	562	Gửi thư
196	Nguyễn Thị Diệp	x	635	Gửi thư
197	Phạm Xuân Thành	x	883	Gửi thư
198	Đào Đình Chắt	x	972	Gửi thư
199	Nguyễn Đức Cường	x	10	Gửi thư
200	Nguyễn Bình Doanh	x	505	Gửi thư
201	Nguyễn Thị Tô Nga	x	704	Gửi thư
202	Nguyễn Văn Sáng	x	801	Gửi thư
203	Nguyễn Thị Giới	x	9.417	Gửi thư
204	Nguyễn Duy Phương	x	976	Gửi thư
205	Nguyễn Thị Hậu	x	534	Gửi thư
206	Nguyễn Thị Kim Oanh	x	415	Gửi thư
207	Khổng Văn Oanh	x	11	Gửi thư
208	Doãn Đức Trang	x	1.775	Gửi thư
209	Trần Thị Hoà	x	52	Gửi thư

STT	Họ và tên	Tán thành	SLCP	Hình thức cổ đồng gửi phiếu ý kiến trả lời
210	Chung Thị Đình	x	190	Gửi thư
211	Lê Thị Thảo	x	645	Gửi thư
212	Nguyễn Văn Phiên	x	413	Gửi thư
213	Nguyễn Xuân Lưu	x	678	Gửi thư
214	Vũ Đình Toàn	x	929	Gửi thư
215	Vũ Thị Trà Giang	x	1.766	Gửi thư
216	Lê Thị Chinh	x	32	Gửi thư
217	Phạm Thị Hoa	x	5	Gửi thư
218	Phạm Thị Liễu	x	6	Gửi thư
219	Vũ Ngọc Chiến	x	315	Gửi thư
220	Vũ Thị Hồng Ước	x	2.838	Gửi thư
221	Trần Thị Thu Vân	x	1.369	Gửi thư
222	Vũ Thị Nghĩa	x	606	Gửi thư
223	Nguyễn Thị Phụng	x	606	Gửi thư
224	Đặng Thị Thuý	x	386	Gửi thư
225	Vũ Văn Phương	x	613	Gửi thư
226	Trần Thị Ngọc Oanh	x	1.937	Gửi thư
227	Vũ Văn Mô	x	466	Gửi thư
228	Phạm Văn Hiền	x	3.314	Gửi thư
229	Lư Thị Hậu	x	186	Gửi thư
230	Đỗ Hồng Gấm	x	695	Gửi thư
231	Bùi Thị Thanh Tâm	x	564	Gửi thư
232	Trần Thị Doan	x	186	Gửi thư
233	Đỗ Thị Mai Hương	x	86	Gửi thư
234	Lương Thế Vinh	x	10	Gửi thư
235	Lý Thế Văn	x	10	Gửi thư
236	Lý Việt Anh	x	10	Gửi thư
237	Nguyễn Thị Thủy	x	10	Gửi thư
238	Nguyễn Thủy Nguyệt	x	10	Gửi thư
239	LƯƠNG THUY TRANG	x	20	Gửi thư
240	Lại Đình Long	x	10	Gửi thư
241	Lương Trang Nhung	x	10	Gửi thư
242	Lưu Trí Thức	x	492	Gửi thư
243	Nguyễn Văn Thịnh	x	955	Gửi thư
244	Trần Thị Nguyệt	x	900	Gửi thư
245	Mạnh Thị Minh Thư	x	647	Gửi thư
246	Phạm Thị Thu Huyền	x	598	Gửi thư
247	Đinh Thị Hằng	x	4.000	Gửi thư
248	Trần Thanh Nhân	x	429	Gửi thư
249	Nguyễn Thị Minh Hiền	x	465	Gửi thư
250	Hoàng Xuân Nghĩa	x	487	Gửi thư
251	Phạm Thị Hải	x	1.546	Gửi thư
252	Nguyễn Thế Lương	x	1.557	Gửi thư
253	LÊ THỊ KIM XUÂN	x	1.522	Gửi thư
254	Nguyễn Thị Ngọc Viên	x	1.628	Gửi thư
255	Hoàng Thị Lan	x	1.686	Gửi thư
256	Trần Thị Hào	x	1.708	Gửi thư
257	Cao Thị Thu Thủy	x	1.728	Gửi thư
258	Đỗ Thị Toàn	x	1.832	Gửi thư
259	Đoàn Ngọc ái	x	1.917	Gửi thư
260	Nguyễn Thị Đông	x	1.930	Gửi thư
261	Đoàn Thị Thu Thủy	x	2.000	Gửi thư
262	Vũ Thị Thanh Quế	x	2.091	Gửi thư

STT	Họ và tên	Tán thành	SLCP	Hình thức cổ đông gửi phiếu ý kiến trả lời
263	Nguyễn Văn Hùng	x	2.332	Gửi thư
264	Vũ Duy Trường	x	2.394	Gửi thư
265	Trần Thị Loan	x	2.415	Gửi thư
266	Nguyễn Thị Vượng	x	2.444	Gửi thư
267	Hoàng Bích Hợp	x	2.477	Gửi thư
268	Nguyễn Thị Hồng Yên	x	2.566	Gửi thư
269	Nguyễn Quang Hiến	x	3.000	Gửi thư
270	Vũ Thị Lập	x	3.097	Gửi thư
271	Nguyễn Văn Toàn	x	3.186	Gửi thư
272	Nguyễn Đức Dũng	x	3.190	Gửi thư
273	Phạm Thành Hiếu	x	3.460	Gửi thư
274	Nguyễn Thị Thắm	x	3.770	Gửi thư
275	Nguyễn Thị Thủy	x	3.770	Gửi thư
276	Phạm Quang Tân	x	3.729	Gửi thư
277	Đào Thị Ngút	x	3.846	Gửi thư
278	Trịnh Tiễn Thanh	x	3.000	Gửi thư
279	Tô Đình Tú	x	185	Gửi thư
280	Đoàn Hoài Nam	x	187	Gửi thư
281	Vũ Thị Hiền Lương	x	224	Gửi thư
282	Đỗ Thị Kim	x	240	Gửi thư
283	Nguyễn Thị Lễ	x	300	Gửi thư
284	Nguyễn Thị Lan Hương	x	267	Gửi thư
285	Trịnh Thị Ngọc Yên	x	348	Gửi thư
286	Hồ Mạnh Hùng	x	348	Gửi thư
287	Mai Thị Tuyết	x	1.933	Gửi thư
288	Đặng Thị Huệ	x	200	Gửi thư
Tổng			28.789.121	



Số: 87./2021/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua cam kết lưu ký, niêm yết bổ sung cổ phiếu HAP phát hành thêm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/ND-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- Căn cứ Nghị quyết số 85./2021/NQ-DHĐCĐ ngày 16/08/2021 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường Năm 2021 Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản);
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua cam kết lưu ký, niêm yết bổ sung với cổ phần mới phát hành

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán thêm cổ phiếu, Hội đồng quản trị cam kết thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco tại Sở Giao dịch Chứng khoán.

Điều 2: Điều khoản thi hành:

+ Quyết định này được Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

+ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /s. G. A. L

Nơi nhận:

- + HĐQT, BKS;
- + Ban Tổng Giám đốc;
- + Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ DƯƠNG HIỀN

Số: 88./2021/NQ-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: thông qua chi tiết một số điều liên quan đến phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- Căn cứ Nghị quyết số 85./2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/8/2021 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường Năm 2021 Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản);
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua kế hoạch giải ngân vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco ("HAP"):

HAP dự kiến thu được 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng) từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và dự kiến sẽ sử dụng số vốn này theo kế hoạch cụ thể như sau:

1. Kế hoạch giải ngân 480.000.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi tỷ đồng) để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green ("BVG") từ các cổ đông hiện hữu của BVG như sau:

Nội dung công việc	Ngày dự kiến
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành của HAP.	T
HAP thương thảo, đàm phán Hợp đồng mua cổ phần với các cổ đông BVG	T - (T+15)
HAP ký kết Hợp đồng đặt mua cổ phần với các cổ đông BVG	(T+16) - (T+20)
HAP chuyển tiền mua cổ phần cho các cổ đông BVG theo quy định tại các Hợp đồng đặt mua cổ phần.	từ ngày T+21

(Lưu ý: Ngày T được tính là ngày thường, Thời gian thực tế triển khai có thể điều chỉnh thay đổi phụ thuộc vào kết quả làm việc thực tế giữa HAP với các cổ đông BVG)

2. Kế hoạch giải ngân 74.000.000.000 để mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Bệnh viện Green:

Công ty dự kiến đầu tư mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm của CTCP Bệnh viện Quốc tế Green trong Quý III – Quý IV/2021 theo phương án phát hành được Đại Hội Đồng Cổ Đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Green thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/BVG/NQ-DHĐCB ngày 15/04/2021.

3. Kế hoạch giải ngân 711.510.000 đồng (bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng) để bổ sung vốn lưu động:

Căn cứ báo cáo tài chính riêng soát xét 6 tháng 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco, HAP đang có khoản phải trả đối với Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn là 5.888.370.167 đồng. Số tiền thu từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động dự kiến 711.510.000 đồng, được Công ty dùng để thanh toán khoản phải trả tại Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn.

Điều 2: Thứ tự ưu tiên giải ngân vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (“HAP”)

- Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để thực hiện các mục đích nêu trên, HAP sẽ sử dụng các công cụ tài chính hợp pháp khác, bao gồm và không giới hạn các công cụ vốn chủ hoặc vốn nợ để thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện các mục đích phát hành trên. Trong thời gian thu xếp nguồn tài chính khác để bù đắp số tiền thiếu hụt, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng với thứ tự ưu tiên giải ngân lần lượt như sau:

- + Thứ nhất, giải ngân đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green.
- + Thứ hai, giải ngân đầu tư mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green.
- + Thứ ba, giải ngân để bổ sung vốn lưu động.

- Trong trường hợp giá mua cổ phần hiện hữu BVG và giá mua cổ phần BVG phát hành thêm thấp hơn giá dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại phương án sử dụng vốn huy động từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty dự kiến sẽ sử dụng số tiền còn lại này để bổ sung vốn lưu động thanh toán các khoản công nợ.

Điều 3: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ra công chúng đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

Căn cứ phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua, cổ phiếu mới được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ. Cổ đông được phân bổ quyền mua theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, HĐQT Công ty thông qua phương án cụ thể như sau:

- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chỉ được phép:

- (i) Thực hiện quyền theo phương án tăng vốn đã thông qua;



(ii) Vả/hoặc chuyển nhượng quyền mua (bán/mua) với các nhà đầu tư nước ngoài khác và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ khác trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu;

(iii) Bán quyền mua cho các Nhà đầu tư Việt Nam;

(iv) Không thực hiện nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông Việt Nam.

- Trong trường hợp khi thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ có phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, HĐQT Công ty không phân phối số cổ phiếu này cho nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Điều 4: Điều khoản thi hành:

+ Quyết định này được Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

+ Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này. /s/ *AK*

Nơi nhận:

- + HĐQT, BKS;
- + Ban Tổng Giám đốc;
- + Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ DƯƠNG HIỀN



Số: 89./2021/BB-HĐQT

Hải Phòng, ngày 20 tháng 8 năm 2021

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO**

(V/v: Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ)

Hôm nay, vào hồi 9h00 ngày 20 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.

Địa chỉ: Tầng 5+6 toà nhà Khánh Hội, lô 2/3C đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Giấy chứng nhận ĐKDN Số 0200371361 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 17/06/1999 thay đổi lần thứ 12 ngày 20/05/2021

Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty đã tiến hành phiên họp Hội đồng quản trị để xem xét thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ như sau:

I. Thành phần tham dự

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Ông Vũ Dương Hiền	- Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Xuân Thủy	- Phó Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Xuân Thịnh	- Thành viên HĐQT
Ông Vũ Xuân Cường	- Thành viên HĐQT
Ông Phí Trọng Phúc	- Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Đức Hậu	- Thành viên HĐQT
Ông Đoàn Đức Luyện	- Thành viên HĐQT

2. Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Phạm Đức Phiến	- Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Khoa Thị Thanh Huyền	- Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang	- Thành viên Ban Kiểm soát

3. Tổng số thành viên HĐQT tham dự cuộc họp: 07/07 thành viên. Căn cứ khoản 8 Điều 157 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, cuộc họp HĐQT có đủ điều kiện để tiến hành họp lệ.

4. Chủ tọa cuộc họp: Ông Vũ Dương Hiền

5. Thư ký cuộc họp: Ông Nguyễn Tuấn Anh

II. Nội dung thảo luận

Nội dung 1: Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco bao gồm:

- 1.1. Giấy đăng ký chào bán cổ phiếu;
- 1.2. Bản cáo bạch phát hành;
- 1.3. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- 1.4. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- 1.5. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua phương án phát hành;
- 1.6. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2019, 2020 và Báo cáo soát xét bán niên 2021 của Công ty;
- 1.7. Văn bản xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;
- 1.8. Hợp đồng tư vấn phát hành cổ phiếu giữa Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco và Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt;
- 1.9. Văn bản cam kết đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 của Luật Chứng khoán;
- 1.10. Các tài liệu khác có liên quan.

Nội dung 2: Thông qua nội dung Ủy quyền cho đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt thay mặt cho Công ty giải trình hồ sơ chào bán chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Nội dung 3: Thông qua kế hoạch giải ngân vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco ("HAP")

HAP dự kiến thu được 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng) từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và dự kiến sẽ sử dụng số vốn này theo kế hoạch cụ thể như sau:

1. Kế hoạch giải ngân 480.000.000.000 đồng (bốn trăm tám mươi tỷ đồng) để đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green ("BVG") từ các cổ đông hiện hữu của BVG như sau:

Nội dung công việc	Ngày dự kiến
Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước có văn bản chấp thuận Báo cáo kết quả phát hành của HAP.	T
HAP thương thảo, đàm phán Hợp đồng mua cổ phần với các cổ đông BVG	T – (T+15)
HAP ký kết Hợp đồng đặt mua cổ phần với các cổ đông BVG	(T+16) – (T+20)
HAP chuyển tiền mua cổ phần cho các cổ đông BVG theo quy định tại các Hợp đồng đặt mua cổ phần.	từ ngày T+21

(Lưu ý: Ngày T được tính là ngày thường. Thời gian thực tế triển khai có thể điều chỉnh thay đổi phụ thuộc vào kết quả làm việc thực tế giữa HAP với các cổ đông BVG)

2. Kế hoạch giải ngân 74.000.000.000 để mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Bệnh viện Green:

Công ty dự kiến đầu tư mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm của CTCP Bệnh viện Quốc tế Green trong Quý III – Quý IV/2021 theo phương án phát hành được Đại Hội Đồng Cổ Đông CTCP Bệnh viện Quốc tế Green thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/BVG/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2021.

3. Kế hoạch giải ngân 711.510.000 đồng (bảy trăm mười một triệu năm trăm mười

ngàn đồng) để bổ sung vốn lưu động:

Căn cứ báo cáo tài chính riêng soát xét 6 tháng 2021 của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco, HAP đang có khoản phải trả đối với Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn là 5.888.370.167 đồng. Số tiền thu từ đợt chào bán để bổ sung vốn lưu động dự kiến 711.510.000 đồng, được Công ty dùng để thanh toán khoản phải trả tại Công ty TNHH Hapaco Yên Sơn.

Nội dung 4: Thông qua Thứ tự ưu tiên giải ngân vốn huy động từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco ("HAP")

- Trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ để thực hiện các mục đích nêu trên, HAP sẽ sử dụng các công cụ tài chính hợp pháp khác, bao gồm và không giới hạn các công cụ vốn chủ hoặc vốn nợ để thu xếp đủ nguồn vốn thực hiện các mục đích phát hành trên. Trong thời gian thu xếp nguồn tài chính khác để bù đắp số tiền thiếu hụt, số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng với thứ tự ưu tiên giải ngân lần lượt như sau:

- + Thứ nhất, giải ngân đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green.
- + Thứ hai, giải ngân đầu tư mua cổ phần phát hành thêm của Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green.
- + Thứ ba, giải ngân để bổ sung vốn lưu động.

- Trong trường hợp giá mua cổ phần hiện hữu BVG và giá mua cổ phần BVG phát hành thêm thấp hơn giá dự kiến đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tại phương án sử dụng vốn huy động từ phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, Công ty dự kiến sẽ sử dụng số tiền còn lại này để bổ sung vốn lưu động thanh toán các khoản công nợ.

Nội dung 5: Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu ra công chúng đáp ứng về tỷ lệ sở hữu nước ngoài như sau:

Căn cứ phương án phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua, cổ phiếu mới được chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ. Cổ đông được phân bổ quyền mua theo danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp. Để đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, HĐQT Công ty thông qua phương án cụ thể như sau:

- Các cổ đông của Công ty là nhà đầu tư nước ngoài và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền chỉ được phép:

- (i) Thực hiện quyền theo phương án tăng vốn đã thông qua;
- (ii) Và/hoặc chuyển nhượng quyền mua (bán/mua) với các nhà đầu tư nước ngoài khác và tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ khác trong đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu;
- (iii) Bán quyền mua cho các Nhà đầu tư Việt Nam;
- (iv) Không thực hiện nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông Việt Nam.

- Trong trường hợp khi thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ có phát sinh cổ phiếu lẻ, cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, HĐQT Công ty không phân phối số cổ phiếu

Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết: 04 thành viên (ông Vũ Dương Hiền, ông Vũ Xuân Thủy, ông Vũ Xuân Thịnh và ông Vũ Xuân Cường là các cổ đông của CTCP Bệnh viện Quốc tế Green dự kiến sẽ chuyển nhượng cổ phần cho CTCP Tập đoàn Hapaco)

- Thành viên tán thành: 03/03 thành viên, chiếm tỷ lệ 100 %
- Thành viên không có ý kiến: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %
- Thành viên không tán thành: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %

Nội dung 5

Kết quả biểu quyết

- Tổng số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết: 03 thành viên

Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết: 04 thành viên (ông Vũ Dương Hiền, ông Vũ Xuân Thủy, ông Vũ Xuân Thịnh và ông Vũ Xuân Cường là các cổ đông của CTCP Bệnh viện Quốc tế Green dự kiến sẽ chuyển nhượng cổ phần cho CTCP Tập đoàn Hapaco)

- Thành viên tán thành: 03/03 thành viên, chiếm tỷ lệ 100 %
- Thành viên không có ý kiến: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %
- Thành viên không tán thành: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %

Nội dung 6:

Kết quả biểu quyết

- Tổng số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết: 07 thành viên
- Thành viên tán thành: 07/07 thành viên, chiếm tỷ lệ 100 %
- Thành viên không có ý kiến: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %
- Thành viên không tán thành: 0 thành viên, chiếm tỷ lệ 0 %

IV. Các vấn đề thông qua tại cuộc họp

1. Thông qua hồ sơ phát hành cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco.
2. Thông qua cam kết của HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco liên quan đến lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung với cổ phần phát hành thêm.
3. Ủy quyền cho đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt thay mặt cho Công ty giải trình hồ sơ chào bán chứng khoán với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày. Biên bản này đã được thông qua tại cuộc họp. Các thành viên Hội đồng quản trị đã nhất trí thông qua nội dung Biên bản và cùng ký tên dưới đây.

THƯ KÝ



Nguyễn Tuấn Anh

CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Dương Hiền

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Xuân Thủy
THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Vũ Xuân Thịnh
THÀNH VIÊN HĐQT

THÀNH VIÊN HĐQT



Vũ Xuân Cường
THÀNH VIÊN HĐQT



Phí Trọng Phúc



Nguyễn Đức Hậu



Đoàn Đức Luyện

Số: ~~102~~ /2021/NQ-HĐQT/HAP

Hải Phòng, ngày 21 tháng 10 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

V/v: Thông qua việc triển khai các nội dung tại phương án phát hành và xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua theo ủy quyền của ĐHĐCĐ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco;
- Căn cứ Nghị quyết số 85/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/08/2021 của Đại Hội Đồng Cổ Đông Bất Thường Năm 2021 Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco (theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản);
- Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua việc triển khai các nội dung tại phương án phát hành và xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua theo ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường năm 2021 số 85/2021/HAP-NQĐHĐCĐ ngày 16/08/2021:

1. Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco
2. Mã chứng khoán: HAP
3. Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện hành: 556.266.210.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu tương ứng vốn điều lệ: 55.626.621 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ: 155.470 cổ phiếu
8. Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 55.471.151 cổ phiếu
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 55.471.151 cổ phiếu.
10. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 554.711.510.000 đồng.
11. Vốn điều lệ sau khi phát hành (dự kiến): 1.110.977.720.000 đồng.

12. Đối tượng của đợt phát hành: Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu do Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cung cấp.

13. Phương thức phát hành: Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua theo tỷ lệ để tăng vốn điều lệ.

14. Giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu.

15. Nguyên tắc xác định giá phát hành:

Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Book Value/BV):

$BV = \text{Nguồn vốn chủ sở hữu} / \text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}$

$BV \text{ tại thời điểm } 31/12/2020 = 661.335.344.611 / 55.471.151 = 11.922 \text{ đồng/cp. (Tính theo BCTC kiểm toán công ty mẹ năm 2020 của HAP).}$

Giá tham chiếu bình quân của cổ phiếu HAP trong 30 phiên gần nhất từ ngày 17/05/2021 đến 30/06/2021 là: 13.070 đồng/cổ phần.

Căn cứ giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty, nhu cầu vốn của HAP trong đợt chào bán, diễn biến giao dịch cổ phiếu HAP, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho cổ đông thực hiện quyền, HĐQT phê duyệt mức giá chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu bằng với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần (chiết khấu khoảng 16,12% so với BV Công ty mẹ tại 31/12/2020).

16. Tổng giá trị chào bán 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng).

17. Tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1 (nghĩa là cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu HAP tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền sẽ được hưởng tương ứng 01 quyền mua, và cứ 01 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu phát hành thêm).

18. Hình thức thực hiện quyền:

- Đối với cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Nộp tiền mua cổ phiếu phát hành thêm tại Công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản. Số tiền mua cổ phiếu sẽ được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam tổng hợp và chuyển về Công ty theo quy định;

- Đối với cổ đông chưa lưu ký chứng khoán: Cổ đông đăng ký tại trụ sở Công ty trong thời hạn phân phối và nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phong tỏa.

19. Chuyển nhượng quyền mua: Cổ đông sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua thêm cổ phiếu của mình cho người khác theo giá thỏa thuận giữa hai bên, quyền mua chỉ được chuyển nhượng 01 lần. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng lại. Phương án chuyển nhượng quyền mua để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty đã được HĐQT phê duyệt tại Nghị quyết HĐQT số 88/2021/NQ-HĐQT ngày 28/08/2021 của Công ty.

20. Quyền mua cổ phiếu của cổ đông hạn chế chuyển nhượng: Cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần, số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.

21. Hạn chế chuyển nhượng: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

22. Phương án xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua:

Số lượng cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua, HĐQT Công ty thực hiện phân phối theo tiêu chí và lựa chọn nhà đầu tư có nhu cầu và năng lực tài chính với giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu (*đồng thời đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của cổ đông không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu*).

Việc xử lý cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và tuân thủ quy định về đầu tư góp vốn của công ty mẹ, công ty con theo quy định tại Khoản 2 Điều 195 Luật doanh nghiệp.

Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền, không nộp tiền mua khi phân phối tiếp sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, căn cứ theo Khoản 2, Điều 42, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020.

23. Thời gian thực hiện: dự kiến Quý IV năm 2021 sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, HĐQT lựa chọn và quyết định thời điểm thực hiện phù hợp.

24. Mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành:

Hiện nay, cổ phiếu HAP đã thực hiện niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (Sau đây gọi tắt là "HSX"). Sau khi hoàn tất đợt chào bán, có thể xuất hiện mức độ pha loãng, bao gồm: pha loãng về giá cổ phiếu; pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS); pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV).

- **Pha loãng về giá cổ phiếu:**

$$P = \frac{P_t - 1 + (I \times PR)}{1 + I}$$
 Thông thường cổ phiếu công ty cổ phần đã giao dịch tập trung hoặc niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật về giá, giá pha loãng khi có cổ phiếu mới phát hành theo công thức sau:

Trong đó:

P: là giá tham chiếu của cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu sau khi bị pha loãng);

P_{t-1} : là giá cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền (giá cổ phiếu trước khi bị pha loãng);

I: là tỷ lệ vốn tăng;

PR: là giá cổ phiếu sẽ bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Do đó, cổ phiếu HAP của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco sẽ bị ảnh hưởng bởi điều chỉnh kỹ thuật về giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán khi thực hiện phát hành cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ.

- **Pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần:**

Công thức tính EPS pha loãng dự kiến như sau:

$$EPS \text{ pha loãng} = E/Qbq$$

Trong đó:

EPS pha loãng: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu mỗi cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành.

EPS năm 2020 theo BCTC kiểm toán hợp nhất của HAP là 727 đồng/cổ phiếu. Sau đợt phát hành thêm này, chỉ số EPS của Công ty có thể giảm do tổng số lượng cổ phần lưu hành được tiếp tục tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành có thể chưa tạo ra ngay doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- **Pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV):**

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau:

$$BV_{\text{pha loãng}} = NVCSH/Qbq$$

Trong đó:

BV pha loãng: Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt phát hành.

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu trong kỳ thuộc về cổ đông.

Qbq: Số lượng cổ phần đang lưu hành bình quân sau khi phát hành

Sau đợt phát hành, Giá trị sổ sách pha loãng trên mỗi cổ phiếu của Công ty có thể biến động phụ thuộc vào tốc độ tăng của giá trị nguồn vốn chủ sở hữu và tốc độ tăng của số lượng cổ phiếu lưu hành của Công ty.

25. Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Tổng khối lượng vốn huy động dự kiến từ đợt chào bán là 554.711.510.000 đồng (Năm trăm năm mươi tư tỷ bảy trăm mười một triệu năm trăm mười nghìn đồng). Số tiền thu được từ đợt chào bán này Công ty có kế hoạch sẽ sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền dự kiến (đồng)
1	Đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green từ nguồn vốn được huy động thêm: - Số lượng cổ phần cần mua tại Công ty mục tiêu: tối đa 24.000.000 cổ phần để sở hữu 79,28% tại Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green Giá mua: tối đa 20.000 đồng/cp	480.000.000.000
2	Đầu tư mua 7.400.000 cổ phần phát hành thêm bởi Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green tại đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược năm 2021 theo phương án được ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Green thông qua tại Nghị quyết số 02/2021/BVG/NQ-DHĐCĐ ngày 15/04/2021. Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phần	74.000.000.000
3	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh	711.510.000
	Tổng cộng	554.711.510.000

Điều 2: Điều khoản thi hành

- Nghị quyết này được Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Tập đoàn Hapaco thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể cán bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2 (để thực hiện);
- Lưu: VP, HDQT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Dương Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

Hải Phòng, ngày 08 tháng 5 năm 2021

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 ngày 08 tháng 5 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

c) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

d) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

e) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

f) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

h) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty.

i) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty;

j) *Cổ đông lớn* là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.

k) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

l) Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

m) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo qui định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật doanh nghiệp phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

n) *Sổ giao dịch chứng khoán* là Sổ giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HAPACO

- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAPACO GROUP JOINT STOCK COMPANY

- Tên Công ty viết tắt: HAPACO GROUP

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 Tòa nhà Green, số 7 Lô 28A Lê Hồng Phong, Ngô Quyền, Hải Phòng

- Điện thoại: 0084.31.3556002

- Fax: 0084.31.3556008

- E-mail: hapaco@hapaco.vn

- Website: www.hapaco.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty, đại diện cho doanh nghiệp thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

2. Theo điều lệ này, Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật

Ông: VŨ DƯƠNG HIỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 09 năm 1942; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: : 030664890 Ngày cấp: 12/10/2007 Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 1/274A đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 8 lô 18 đường Lê Hồng Phong, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chức danh quản lý: Chủ tịch Hội đồng Quản trị

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của người đại diện theo pháp luật

- a. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền.
- b. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo mục a khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì thực hiện theo quy định sau đây:
 - + Người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị, quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.
- c. Trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.
- d. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- e. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty;
- f. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- g. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.

h. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

- Sản xuất bột giấy và giấy các loại, sản phẩm chế biến từ lâm nông sản để xuất khẩu.
- Sản xuất, kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm chưng cất từ dầu mỏ.
- Sản xuất và kinh doanh hàng dệt may xuất khẩu.
- Kinh doanh vận tải hành khách thủy, bộ.
- Kinh doanh bất động sản, xây dựng văn phòng và chung cư cho thuê.
- Đầu tư tài chính và mua bán chứng khoán.
- Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng, du lịch sinh thái.
- Đào tạo nguồn nhân lực.
- Kinh doanh các sản phẩm và thiết bị máy móc, vật tư, nguyên liệu, hóa chất thông thường.
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.
- Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi.
- In ấn: In giấy vàng mã xuất khẩu
- Hoạt động của các bệnh viện.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- a. Hoạt động trong khuôn khổ chính sách và pháp luật của nhà nước Việt Nam; luôn công khai, minh bạch, làm ăn đàng hoàng, cạnh tranh sòng phẳng tìm kiếm lợi nhuận trong mối tương quan với lợi ích của người tiêu dùng, lợi ích của xã hội để xây dựng nên một thương hiệu mạnh, là niềm tự hào của Doanh nghiệp và quốc gia.
- b. Trở thành một tập đoàn kinh tế đa chức năng lớn mạnh với công nghệ sản xuất và kinh doanh hiện đại, phát triển nhanh và bền vững, đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế đồng thời đa dạng hóa sản phẩm, ngành nghề kinh doanh nhằm thu lợi

nhuận tối đa, không ngừng phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- c. Đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, đời sống vật chất cũng như tinh thần của cán bộ công nhân viên (CBCNV), tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông cùng với sự phát triển bền vững của Công ty. Công ty luôn đem lại cho mỗi thành viên của mình điều kiện phát triển tốt nhất tài năng và một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.
- d. Huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và ngành nghề kinh doanh đã được cấp phép.
- e. Hoàn thành nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, đóng góp tích cực vào sự phồn vinh của xã hội, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là: 556.266.210.000 đồng (bằng chữ: Năm trăm năm mươi sáu tỷ, hai trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm mười nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 55.626.621 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo

quy định của Luật Doanh nghiệp được nêu tại phụ lục I đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu

mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã

đăng ký mua đổi với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.
3. Tổng giám đốc điều hành.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

d) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông,

vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp này thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

- a) Vi phạm pháp luật;
- b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

Xác định thời gian và địa điểm họp;

Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;

Công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần

n) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

o) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

p) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

q) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

r) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại

khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

s) Chấp thuận các giao dịch như sau:

- Cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này;
- Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty;
- Giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa công ty đại chúng với một trong các đối tượng sau:
 - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
 - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp;
 - Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

t) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

u) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm

thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp

Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
- c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có

quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
- c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ

đồng

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có

số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các

khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp cụ thể như sau:

- a) Sửa đổi, bổ sung nội dung về thẩm quyền Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc tại Điều lệ công ty;
- b) Thay đổi định hướng phát triển công ty;
- c) Loại cổ phần ưu đãi và tổng số cổ phần ưu đãi của từng loại;
- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- đ) Quyết định đầu tư tài sản cố định hoặc bán số tài sản cố định có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;;
- e) Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán hằng năm của Công ty;
- g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích lấy ý kiến;
- c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của

từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ

phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác; Quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị

quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những

công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
- d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường

hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức

kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;

- g) Tuyển dụng lao động;
- h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

- a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- 1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
- 2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
- 3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt

động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được

thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc

với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không

hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cần trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực

thì quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với

Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi

kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a) Các chi phí thanh lý;
- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều

hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn HAPACO nhất trí thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị. 

Chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty



50

CHỦ TỊCH HĐQT
TS. Vũ Dương Hiền